

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hoàng và ông Nguyễn Lâm Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung - là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: tổ E, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1991, địa chỉ cư trú: tổ A, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T (sau đây gọi tắt là bà T) trình bày: Từ năm 2020, bà có mua bán cá lóc hầm với ông Nguyễn Minh P nhiều đợt, việc mua bán chỉ hợp đồng miệng dựa vào niềm tin với nhau. Sau nhiều lần mua bán, đến ngày 18-3-2022, sau khi kết sổ, ông P còn nợ lại số tiền 160.000.000 đồng, có viết giấy nhận nợ và cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng không thực hiện, đến ngày 12-02-2023, ông P tiếp tục viết giấy nhận nợ, cam kết trả mỗi tháng 4.000.000 đồng, chỉ thực hiện được 03 tháng, sau đó không thực hiện đúng thỏa thuận. Bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông P trả tiền nợ nhưng ông P tránh mặt. Theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông P trả nợ tiền mua bán cá còn nợ 160.000.000 đồng,

không yêu cầu tính lãi; quá trình giải quyết vụ án, bà chỉ yêu cầu ông P trả nợ mua bán cá 148.000.000 đồng, rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 12.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: 01 sổ mua bán cá, giấy nhận nợ tiền cá ngày 18-3-2022, biên nhận ngày 12-02-2023, biên nhận ngày 13-3-2023, ngày 25-4-2023, ngày 25-5-2023 của bà Nguyễn Thị T (tất cả đều là bản chính).

Bị đơn ông Nguyễn Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm; yêu cầu ông P trả nợ mua bán cá 148.000.000 đồng, rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 12.000.000 đồng.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và ý kiến, yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; buộc ông P trả cho bà T nợ mua bán cá số tiền 148.000.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi bản án có hiệu lực cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 12.000.000 đồng đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh P trả nợ mua bán cá nên đây là tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản. Ông P có nơi cư trú trên địa bàn thị xã T nên yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị

xã Tịnh Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 12.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ông Nguyễn Minh P trả số tiền nợ mua bán cá 148.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[4] Việc giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán tài sản:

Nguyên đơn trình bày, giữa nguyên đơn với bị đơn có mua bán cá lóc hầm với nhau vào năm 2022, do tin tưởng nên việc mua bán chỉ hợp đồng miệng; đến ngày 18-3-2022, sau khi kết sổ, bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng, có viết giấy nhận nợ và cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng không thực hiện, ngày 12-02-2023, bị đơn tiếp tục viết biên nhận nợ 160.000.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 4.000.000 đồng nhưng chỉ trả được 03 tháng và sau đó không thực hiện đúng cam kết, còn nợ lại số tiền mua bán cá 148.000.000 đồng.

Theo kết quả xác minh ông Huỳnh Văn P1 - Trưởng ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang cho biết: ông Nguyễn Minh P có chuyển tiền vào tài khoản của ông P1 03 lần vào các ngày 12-3-2023, ngày 25-4-2023 và ngày 25-5-2023 mỗi lần 4.000.000 đồng để nhờ ông trả nợ tiền mua bán cá cho bà T; tổng cộng, ông P đã chuyển cho ông 12.000.000 đồng để trả nợ mua bán cá cho bà T.

Theo kết quả xác minh tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang có nội dung: ông Nguyễn Minh P có vợ là Võ Thị S, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Ông P không có thường trú, tạm trú tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Kết quả xác minh tại Công an phường T, thị xã T cho biết: ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1990 có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ tổ A, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Xét thấy, việc xác lập hợp đồng mua bán cá giữa bà T với ông P phù hợp quy định tại các Điều 430, 433 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý. Về việc thực hiện hợp đồng, bà T, ông P1 cùng thống nhất, ông P có chuyển trả tiền nợ mua bán cá cho bà T được 03 lần, mỗi lần 4.000.000 đồng vào các ngày 12-3-2023, ngày 25-4-2023 và ngày 25-5-2023; tổng cộng 12.000.000 đồng.

Lời khai của bà T, ông P1 là phù hợp với nhau và phù hợp với giấy nhận nợ tiền cá ngày 18-3-2022, biên nhận ngày 12-02-2023 có chữ ký đề họ tên người nợ Nguyễn Minh P, biên nhận ngày 13-3-2023, ngày 25-4-2023, ngày 25-5-2023 có chữ ký nhận tiền của bà Nguyễn Thị T.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án ban hành Thông báo số 184/TB-TA ngày 30-5-2023 yêu cầu ông Nguyễn Minh P cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông P không thực hiện. Vì vậy, có căn cứ xác định bà T có bán cá lóc hầm cho ông P và ông P còn nợ lại tiền mua bán cá của T là 148.000.000 đồng.

[5] Việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu ông P trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; buộc ông P có trách nhiệm trả cho bà T số tiền mua bán cá lóc 148.000.000 đồng.

Do bà T không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Minh P phải chịu án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 430, 433 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh P trả nợ mua bán cá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Minh P trả cho bà Nguyễn Thị T số nợ mua bán cá 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh P phải chịu 7.400.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2022/0008765 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên cấp ngày 08 tháng 11 năm 2022.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND thị xã Tịnh Biên (2);
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phí Thị Phương Nhung